

CÔNG TY TNHH MEWAY VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MEWAY VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MEWAY VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MEWAY VIET NAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0901133365

3. Ngày thành lập: 13/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Căn THU 192 Thủy Nguyên, Khu đô thị Ecopark, Xã Phụng Công, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0985335555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán bánh kẹo, kem các loại; Mua bán nguyên liệu, hương liệu phục vụ cho việc sản xuất kem	4632(Chính)
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện chống giật, vật liệu điện; Bán buôn thiết bị bảo vệ	4659
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh; Dịch vụ gia công thuê	8299
14.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật)	6619

15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm Đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất)	6820
17.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
18.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn vật tư, máy móc, phụ tùng, thiết bị phục vụ ngành công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi và xây dựng	4690
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
21.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
22.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
23.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
24.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
25.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Sản xuất nước ép từ rau quả	1030
26.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
27.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
28.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
29.	Sản xuất đường	1072
30.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
31.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
32.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
33.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
34.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
35.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
39.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
40.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
41.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính Chi tiết: Cho thuê thương hiệu hoặc nhãn hiệu dịch vụ	7740
42.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
44.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
46.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
47.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN DŨNG	Việt Nam	Số 9 ngõ 92 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	033087004537	
2	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	Việt Nam	TĐC Tổ 4, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	001179029743	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/11/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033087004537

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 9 ngõ 92 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn THU 192 Thủy Nguyên, Khu đô thị Ecopark, Xã Phụng Công, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Hưng Yên